

Số: 740/QĐ-UBND

Đại Từ, ngày 21 tháng 2 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Phê duyệt Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 phê duyệt quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 371/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 về việc công nhận huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 Ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật; số 02/2022/TT-BXD ngày 26/9/2022 Ban hành QCVN 02:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng; số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 Ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 Ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;*



Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: số 1929/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040; số 2070/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đại Từ thời kỳ 2021-2030; số 3460/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 1862/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 về việc thành lập Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; số 2283/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 2453/SNV-XDCQ&CTTN ngày 07/11/2024 của Sở Nội vụ về việc tham gia ý kiến nội dung đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ;

Căn cứ Công văn số 3397/SGTVT-QLCLCT&ATGT ngày 14/11/2024 của Sở Giao thông vận tải về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ;

Căn cứ Công văn số 3893/SCT-CNNL ngày 13/11/2024 của Sở Công thương về việc tham gia ý kiến về nội dung Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ;

Căn cứ Công văn số 3991/SVHTTDL-KHTC ngày 21/11/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tham gia ý kiến vào nội dung đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ;

Căn cứ Công văn số 4290/BCH-TM ngày 11/11/2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến nội dung đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ;

Căn cứ Công văn số 5059/STNMT-QLĐĐ ngày 11/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tham gia ý kiến nội dung đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ;

Căn cứ Công văn số 5190/SNN-KHTC ngày 12/11/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tham gia ý kiến nội dung đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ;

Căn cứ Công văn số 5725/PA04 ngày 11/12/2024 của Công an tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến nội dung đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ;

Căn cứ các Công văn của Sở Xây dựng: số 3045/SXD-QHKT ngày 10/11/2020 về việc hướng dẫn một số nội dung về quy hoạch, xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 172/SXD-QHKT ngày 14/01/2025 về việc tham gia ý kiến thống nhất nội dung đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ;

Căn cứ Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND huyện Đại Từ về việc Kiện toàn Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết trên địa bàn huyện Đại Từ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện;



Theo đề nghị của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG tại Tờ trình số 38/TTr-TNG ngày 04/02/2025 và của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 17/TTr-KT&HT ngày 17/02/2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ với những nội dung chính sau:

### 1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch:

1.1. Phạm vi lập quy hoạch: Tại các xóm Đồng Mạc, xóm Thắng Lợi, xã Tiên Hội. Ranh giới được giới hạn cụ thể: phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp và khu dân cư nông thôn; phía Nam: Giáp đường QL.37, khu dân cư hiện trạng; phía Đông: Giáp đất nông nghiệp, khu dân cư hiện trạng và dự án Khu dân cư số 3, xã Tiên Hội; phía Tây: Giáp dân cư hiện trạng và ngân hàng chính sách huyện.

1.2. Diện tích: 16,638992ha.

1.3. Tính chất:

- Là Cụm công nghiệp thu hút các ngành nghề thuộc lĩnh vực may mặc, sản xuất gia công cơ khí, phát triển làng nghề truyền thống, dịch vụ, sản xuất bao bì, các sản phẩm từ nhựa, chất dẻo, dược phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ.

- Hình thành cụm công nghiệp nhằm phát huy tiềm năng lợi thế của khu vực, đáp ứng nhu cầu về mặt bằng sản xuất cho các nhà đầu tư.

### 2. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Đất khu sản xuất (diện tích toàn khu):  $\leq 70\%$ .

- Các khu kỹ thuật:  $\geq 1\%$ .

- Giao thông:  $\geq 10\%$ .

- Cây xanh:  $\geq 10\%$ .

- Chỉ tiêu cấp nước: 25 m<sup>3</sup>/ha/ngày đêm.

- Chỉ tiêu cấp điện: 140 Kw/ha.

### 3. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Nhóm chức năng sử dụng đất/Loại chức năng sử dụng của lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình sản xuất công nghiệp, TTCN, kho tàng	104.372,64	62,72
2	Đất cây xanh chuyên dụng	15.253,91	9,17
3	Đất cây xanh hạn chế	15.909,50	9,56
4	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác	2.768,57	1,66
5	Đất nông nghiệp và đất khác	9.664,15	5,81
6	Đất đường giao thông	15.782,38	9,49
7	Đất bãi đỗ xe	2.638,77	1,59
	<b>Tổng diện tích quy hoạch</b>	<b>166.389,92</b>	<b>100,00</b>



#### 4. Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc, thiết kế đô thị:

- Bố trí trục không gian chính rộng 19,5m là đường trục chính Cụm công nghiệp đi vào trung tâm của Cụm công nghiệp và kết thúc trục đường giao với đường có lộ giới 13,5m, tạo mỹ quan và thuận tiện cho việc bố trí các khu chức năng trong cụm công nghiệp.

- Thiết kế không gian kiến trúc cảnh quan trong khu vực quy hoạch mang tính chất một Cụm công nghiệp, thiết kế các khoảng không gian đóng, mở, kết hợp hài hòa giữa các công trình nhà xưởng sản xuất thấp tầng với các công trình nhà điều hành quản lý, các khu cây xanh và các khu quy hoạch cải tạo chỉnh trang.

- Khu nhà văn phòng, điều hành được bố trí ở phía Tây Bắc của Cụm công nghiệp là nơi điều hành, trưng bày và giới thiệu sản phẩm của Cụm công nghiệp sẽ đóng góp vào cảnh quan chung của khu vực, đóng vai trò là những công trình kiến trúc điểm nhấn, làm nổi bật không gian kiến trúc cảnh quan cho toàn khu vực quy hoạch.

- Cây xanh cách ly được bố trí bao bọc Cụm công nghiệp được nghiên cứu đảm bảo khoảng cách cách ly, vệ sinh môi trường với các khu vực lân cận; đồng thời góp phần tạo không gian kiến trúc cảnh quan, môi trường, giảm thiểu ô nhiễm của Cụm công nghiệp.

- Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật chủ yếu được bố trí xây dựng ngầm, phía trên trồng cây xanh thâm cở tạo tầng thêm tỷ lệ cây xanh cụm công nghiệp. Đối với các công trình nổi bố trí trồng cây xanh xen kẽ không làm ảnh hưởng đến cảnh quan chung của cụm công nghiệp.

#### 5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

##### 5.1. Giao thông:

- Tuyến đường QL.37: Tiêu chuẩn đường cấp III-IV, 2-4 làn xe, lộ giới đường 39,0m (trong đó: nền đường rộng 9,0m; mặt đường rộng 8,0m; lề đường  $2 \times 0,5m = 1,0m$ ; Hành lang an toàn đường bộ:  $15,0m \times 2 = 30,0m$ ).

- Mặt cắt 1-1: Lộ giới 19,5m. Mặt đường: 7,5m. Hè đường:  $6,0m \times 2 = 12,0m$ .

- Mặt cắt 2-2: Lộ giới 13,5m. Mặt đường: 7,5m. Hè đường:  $3,0m \times 2 = 6,0m$ .

- Mặt cắt 3-3: Lộ giới 7,0m. Mặt đường: 5,0m. Hè đường  $1,0m \times 2 = 2,0m$ .

- Các thông số kỹ thuật cơ bản của đường giao thông:

+ Bán kính bó vỉa:  $R = 8 \div 12m$ .

+ Độ dốc ngang mặt đường:  $i_n = 2\%$ .

+ Độ dốc ngang trên hè:  $i_n = 1,5\%$ .

- Vĩa hè: Đảm bảo đủ quỹ đất để tổ chức giao thông dành cho người đi bộ, người khuyết tật, tổ chức cây xanh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm (cung cấp năng lượng, cấp thoát nước, viễn thông...).

- Bãi đỗ xe: Bố trí 01 bãi đỗ xe với tổng diện tích là:  $2.638,77m^2$ .

##### 5.2. Cao độ san nền và thoát nước mặt:

- Cao độ nền: Quy hoạch thiết kế san nền với hướng dốc từ từ phía Bắc - phía Nam khu vực quy hoạch; thiết kế san nền các lô đất đảm bảo tận dụng địa hình và điều kiện tự nhiên, hạn chế khối lượng đào, đắp, tuân thủ theo các quy chuẩn, quy định. Độ dốc san nền  $\geq 0,4\%$  (Đảm bảo nước tự chảy). Cao độ thiết kế đường đồng mức từng khu đất sau khi san nền, các khu vực đào đắp được thể hiện chi tiết trên bản vẽ QH-07.





- Thoát nước mặt: Thiết kế hệ thống thoát nước mặt đi riêng hệ thống thoát nước thải. Tất cả nước mặt trên lưu vực quy hoạch và các lưu vực có liên quan sẽ được thu gom và đổ vào tuyến cống thoát nước, sau đó chảy ra hệ thống kênh mương thoát nước của khu vực tại các điểm xả. Hệ thống thoát nước mặt được thiết kế đi ngầm, nước mặt tự chảy vào ga thu qua hố ga thu nước trực tiếp. Bố trí các giếng thăm, thu tại vị trí thay đổi tiết diện cống, chuyển hướng cống. Vị trí các điểm xả, chất lượng nước khi xả ra môi trường và vào hệ thống cống chung của khu vực phải đảm bảo tính khả thi, đồng bộ và đảm bảo các quy định hiện hành.

### 5.3. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước (bao gồm cả chữa cháy): 574,8 m<sup>3</sup>/ha/ng.đ.

- Nguồn nước: Lấy từ hệ đường ống nước sạch D110 đã có của nhà máy nước Đại Từ đang chạy dọc đường QL.37 đi qua khu vực lập quy hoạch. Nước cấp đảm bảo tiêu chuẩn sinh hoạt, đủ lưu lượng, áp lực yêu cầu theo quy định hiện hành theo tiêu chuẩn cấp nước cho khu dân cư và tiêu chuẩn cần thiết phục vụ nhu cầu khác.

- Giải pháp cấp nước:

+ Mạng lưới tuyến ống phân phối sử dụng ống có đường kính D110, tuyến ống dịch vụ sử dụng ống có đường kính D50.

+ Các tuyến ống cấp nước được bố trí dọc theo các tuyến đường giao thông, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình ngầm khác theo quy chuẩn quy định. Trên các đường ống nhánh phân phối nước vào các lô đất, bố trí tê chờ có nút bịt để đấu nối với ống cấp nước.

- Hệ thống cứu hỏa: Được thiết kế kết hợp với hệ thống cấp nước sinh hoạt. Trong khu quy hoạch bố trí các trụ cứu hỏa đặt nổi trên hệ thống ống D110 ở các vị trí gần ngã ba, ngã tư thuận tiện cho xe lấy nước chữa cháy, khoảng cách giữa các trụ khoảng 100÷150m. Đối với các công trình, hệ thống cấp nước chữa cháy sẽ được thiết kế riêng cho từng công trình đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về phòng cháy chữa cháy.

- Nguồn cấp nước tưới cây, rửa đường: Sử dụng nguồn nước từ suối và nguồn nước ngầm.

### 5.4. Cấp điện:

- Tổng công suất cấp điện cho cụm công nghiệp khoảng: S=1.515,5KVA.

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho khu quy hoạch được cấp nguồn từ trạm 110/35/22KV Đại Từ (vị trí tại xã Tiên Hội). Toàn bộ khu vực xã Tiên Hội hiện nay đang sử dụng nguồn điện 35KV. Thông qua tuyến cáp 35KV bố trí dọc các đường quy hoạch.

- Lưới điện:

+ Trạm biến áp:

Đối với mỗi ô đất đã được quy hoạch xây dựng nhà máy công nghiệp sẽ xây dựng các trạm biến áp riêng cho mỗi nhà máy, công trình. Công suất mỗi trạm phụ thuộc vào dây chuyền sản xuất và nhu cầu sử dụng điện của các nhà máy, xí nghiệp. Vị trí trạm biến áp được lựa chọn trạm kiểu kios hoặc trạm biến áp treo trên cột trong các ô đất, trong vườn cây hoặc sân nhà máy.



Giữ nguyên hiện trạng 01 trạm biến áp 35/0,4KV kiểu kios, công suất là 560KVA, hiện đang cấp cho hệ thống chiếu sáng trong Cụm và khu điều hành, khu thương mại dịch vụ công nghiệp, khu vực sản xuất hiện có của Cụm công nghiệp.

+ Lưới điện trung thế 35KV:

Tuyến điện trung thế 35KV đi qua khu quy hoạch được nắn tuyến, đi nổi trên cột bê tông ly tâm theo trục đường giao thông và đấu nối hoàn trả tại những vị trí đảm bảo giữ nguyên hướng tuyến.

Tuyến điện trung thế 35KV xây mới được đi nổi trên cột bê tông ly tâm theo trục đường giao thông và cấp vào các trạm biến áp trong khu quy hoạch.

+ Lưới điện hạ áp 0,4KV: Sử dụng cáp ngầm bọc cách điện đi trong hào kỹ thuật, từ trạm biến áp đến các tủ điện chứa công tơ đặt tại các vị trí thuận tiện cho các lô đất.

- Cấp điện chiếu sáng:

+ Nguồn điện chiếu sáng được lấy từ các lộ ra hạ áp của trạm biến áp gần nhất. Độ chói tối thiểu trên đường là  $0,6\text{cd/m}^2$ .

+ Nguồn sáng: bố trí đèn chiếu sáng đường giao thông trên vỉa hè hoặc dải phân cách của đường đảm bảo chiếu sáng cho đường giao thông theo quy định. Khoảng cách giữa hai cột điện chiếu sáng trung bình 30m/cột. Toàn bộ đường dây chiếu sáng dùng cáp ngầm bọc cách điện, đi trong hào kỹ thuật.

**5.5. Thông tin liên lạc:** Toàn bộ hệ thống cáp thông tin liên lạc cho khu vực quy hoạch được bố trí dọc theo các tuyến giao thông, đi trong hào kỹ thuật. Hệ thống mạng thông tin và các dịch vụ của khu quy hoạch được đấu nối với mạng lưới thông tin chung của toàn tỉnh.

**5.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

**a. Quy hoạch thoát nước thải:**

- Tổng khối lượng nước thải phát sinh cho toàn cụm công nghiệp là:  $412,8\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

- Giải pháp thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải cho khu vực quy hoạch được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Quy hoạch 02 trạm xử lý nước thải tập trung của toàn khu quy hoạch. Công suất xử lý  $417,0\text{m}^3/\text{ngày}$  nằm vị trí phía Đông và phía Nam của Cụm công nghiệp. Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn loại A theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp mới được thoát chung theo hệ thống thoát nước mưa. Các tuyến cống thoát nước thải được bố trí dọc theo các tuyến đường. Cống thoát nước tự chảy có kích thước D300. Xây dựng hệ thống hố ga tại các vị trí giao cắt, chuyển hướng của tuyến cống.



**b. Rác thải và vệ sinh môi trường:**

- Vệ sinh môi trường: Chỉ tiêu rác thải là 0,3 tấn/ha đất, thu gom được 100%. Tổ chức thu gom và xử lý rác thải theo quy định của khu vực.

- Từng nhà xưởng cần tận dụng tối đa các phế liệu để tái sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm và giảm khối lượng CTR đem xử lý. Chất thải rắn được thu gom và phân loại tại các nhà xưởng.

- Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn sinh hoạt: Tại các khu vực công cộng, trục đường giao thông, vườn hoa, khu cây xanh sẽ đặt các thùng rác ở những vị trí thuận tiện với khoảng cách 100m/1 thùng. Cuối ngày sẽ có xe thu gom và vận chuyển đến bãi rác của huyện theo quy định.

- Toàn bộ chất thải rắn công nghiệp, sinh hoạt được tập trung vào trạm trung chuyển của nhà máy tại khu vực hạ tầng kỹ thuật. Hàng ngày xe chở chất thải rắn sẽ thu gom và vận chuyển chất thải rắn đã được phân loại đến các bãi chôn lấp hợp vệ sinh hoặc cơ sở xử lý CTR của toàn huyện.

**6. Giải pháp bảo vệ môi trường:**

a) Nguồn nước: Các nguồn chất thải phải được xử lý đạt chỉ tiêu bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và yêu cầu của pháp luật Việt Nam trước khi thải vào các nguồn nước.

b) Không khí, tiếng ồn: Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng cụm công nghiệp hợp lý và đồng bộ kết hợp với áp dụng các biện pháp thi công tối ưu nhằm giảm thiểu thải bụi và tiếng ồn.

c) Các giải pháp thiết kế, thi công hệ thống thoát nước phải đảm bảo hợp lý để hạn chế tối đa ngập úng nước.

Ngoài những quy định nêu trên, các quy định khác tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

**7. Những hạng mục ưu tiên đầu tư:**

- Đền bù giải phóng mặt bằng.

- Triển khai xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật theo tiến độ, kế hoạch đầu tư.

- Phân kỳ đầu tư xây dựng công trình nhà máy và các khu cây xanh, vườn hoa.

**Điều 2.** Giao UBND xã Tiên Hội chủ trì, phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức công bố quy hoạch phổ biến rộng rãi trong Nhân dân; UBND xã Tiên Hội có trách nhiệm quản lý xây dựng trong khu vực theo quy hoạch và quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, quản lý việc thực hiện các dự án thành phần trong khu vực theo quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành đảm bảo ưu tiên đầu tư các hạng mục cây xanh, vườn hoa, công trình hạ tầng xã hội trong triển khai thực hiện quy hoạch.



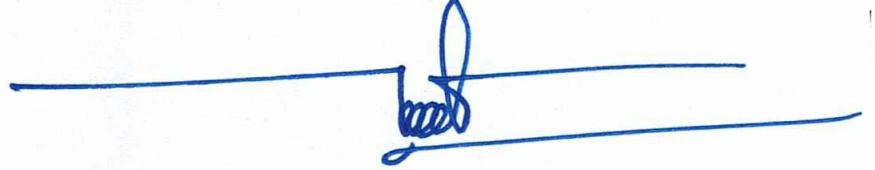
**Điều 3.** Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đại Từ; Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG; Chủ tịch UBND xã Tiên Hội và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT-UBND, KT&HT.

*Phạm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Nam Tiên**